TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 828/2022/DS-PT
Ngày: 26-12-2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Giảng

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Như Hà

Bà Trần Thị Kim Quy.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Nguyễn Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bả Nguyễn Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 397/DSPT ngày 07/11/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 2915/2022/DS-ST ngày 29-8-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5860/QĐXXPT-DS ngày 18 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Thanh H, sinh năm: 1980. (có mặt)

Địa chỉ: Số 16 Đường số 6, khu dân cư B P, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Trần Thị Kim O, sinh năm 1974

Địa chỉ: 39/6C đường 102, Khu phố 7, phường T N A, Quận 9, (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 28/4/2021). (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Q P – Đoàn Luật sư tỉnh B T. (có mặt)

Bị đơn: Ông Hoàng Đăng T, sinh năm: 1975. (có mặt)

Địa chỉ: 46/2A đường số 5, Khu phố 2, phường T N P B, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Vương Đức T1, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: 18/2 đường 40, phường B T T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền ngày 20/12/2022). (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Quế Thu H1, sinh năm: 1987

Địa chỉ: 117E đường G C, Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Trần Thị Kim O, sinh năm 1974

Địa chỉ: 39/6C đường 102, Khu phố 7, phường T N A, Quận 9, (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 12/6/2021). (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H1: Luật sư Nguyễn Q P – Đoàn Luật sư tỉnh B T. (có mặt)

2/ Bà Phạm Thị Thanh T2, sinh năm: 1980 (có mặt)

Địa chỉ: 46/2A đường số 5, Khu phố 2, phường T N P B, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 26/3/2021, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 17/11/2021 và quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Lê Thanh H và đại diện hợp pháp theo ủy quyền là bà Trần Thị Kim O trình bày:

Ngày 16/10/2018, ông Lê Thanh H và ông Hoàng Đăng T ký hợp đồng số: 16.10.18-HG-TH, nội dung bên B - ông T nhận gia công và cung cấp cho bên A - ông H bộ Agriculator (Giá khớp nha khoa), số lượng 200 bộ, tổng giá trị hợp đồng là 1.850.000.000 đồng.

Ngày 22/10/2018, ông Lê Thanh H (do vợ là bà Quế Thu H1) chuyển tạm ứng đợt 1 cho ông Hoàng Đăng T số tiền 555.000.000 đồng. Nhận tiền xong, ông T không thực hiện hợp đồng, ông H liên tục hối thúc thì đến 07 tháng sau khi ký hợp đồng, ông T mới giao cho ông H 01 bộ sản phẩm mẫu. Khi kiểm tra ông H thấy sai về thiết kế, kích thước, quy cách và sản phẩm không đủ chi tiết như thiết kế, ông H yêu cầu ông T điều chỉnh lại nhưng ông T không thực hiện và tự ý chấm dứt hợp đồng.

Do ông T có lỗi trong việc chậm trễ khi thực hiện hợp đồng, giao để đối phó cho ông H 01 sản phẩm sai về thiết kế, kích thước, quy cách và không đủ chi tiết như thiết kế, tự ý chấm dứt hợp đồng, gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền lợi cho ông H. Do đó, ông H yêu cầu:

- Hủy hợp đồng mua bán số 16.10.18 – HG/TH ngày 16/8/2018 ký kết giữa ông Lê Thanh H và ông Hoàng Đăng T;

- Buộc ông Hoàng Đăng T trả lại số tiền đặt cọc theo hợp đồng 555.000.000 (Năm trăm năm mươi lăm triệu) đồng.

- Yêu cầu ông Hoàng Đăng T bồi thường thiệt hại bằng hình thức tính lãi suất 10%/năm từ ngày nhận tiền đặt cọc 22/10/2018 đến ngày 17/11/2021 là 147.940.800 đồng.

Tổng cộng, tiền đặt cọc và bồi thường là 702.940.800 (Bảy trăm lẻ hai triệu chín trăm bốn mươi nghìn tám trăm) đồng.

Bị đơn ông Hoàng Đăng T trình bày:

Bị đơn xác nhận có ký hợp đồng và đã nhận số tiền là 555.000.000 đồng như nguyên đơn trình bày. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu nguyên đơn vì bị đơn đã gia công chế tạo hoàn chỉnh 100 bộ đủ số lượng, kích thước như trong hợp đồng đã thỏa thuận. Các sản phẩm gia công đang được để tại kho sản xuất tại địa chỉ số 179 đường Đ P P, phường T N P B, Quận 9 nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn đề nghị nguyên đơn đến nhận hàng và thanh toán tiền như trong hợp đồng đã thỏa thuận. Bị đơn đã gia công xong 100 bộ và nguyên đơn sẽ đến nhận 90 bộ như trong hợp đồng và thanh toán tạm ứng đợt 2 với số tiền là 425.500.000 đồng. Nguyên đơn đồng ý nhận thì bị đơn sẽ lắp ráp thành bộ hoàn chỉnh để giao cho nguyên đơn. Bị đơn đề nghị tiếp tục thực hiện hợp đồng. Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quế Thu H1 có đại diện hợp pháp theo ủy quyền là bà Trần Thị Kim O trình bày: Thống nhất với trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bản án dân sự sơ thẩm số 2915/2022/DS-ST ngày 29-8-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 36, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 184, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 351, Điều 360, Điều 401, Điều 423, 424, Điều 427 Bộ luật Dân sự 2015;

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;

- Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Hủy Hợp đồng mua bán số: 16.10.18-HG-TH ngày 16/10/2018 ký kết giữa ông Lê Thanh H và ông Hoàng Đăng T.

2. Buộc ông Hoàng Đăng T có trách nhiệm trả ngay cho ông Lê Thanh H số tiền 702.940.800 (Bảy trăm lẻ hai triệu chín trăm bốn mươi nghìn tám trăm) đồng, bao gồm: tiền đặt cọc 555.000.000 (Năm trăm năm mươi lăm triệu) đồng và tiền bồi thường thiệt hại 147.940.800 (Một trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi nghìn tám trăm) đồng.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Lê Thanh H cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Hoàng Đăng T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Ông Hoàng Đăng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 32.417.632 (Ba mươi hai triệu bốn trăm mười bảy nghìn sáu trăm ba mươi hai) đồng. Các đương sự còn lại không phải chịu án phí.

- Hoàn lại cho ông Lê Thanh H số tiền tạm ứng án phí 13.300.000 (Mười ba triệu ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0047809 ngày 29/4/2021 và số tiền tạm ứng án phí 3.698.520 (Ba triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn năm trăm hai mươi) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0025841 ngày 03/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức.

Nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn đã nộp đủ.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần kháng cáo và thủ tục thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 29/8/2022, bị đơn ông Hoàng Đăng T có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 2915/2022/DS-ST ngày 29-8-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức. Lý do kháng cáo: Tòa sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở và không đúng với thực tế giao dịch mua bán, hợp tác giữa hai bên. Tòa sơ thẩm không xem xét thấu đáo, đầy đủ tài liệu, chứng cứ làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn. Yêu cầu: Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 2915/2022/DS-ST ngày 29-8-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị đơn nộp "Đơn kiến nghị" ngày 21/12/2022 và tại phiên tòa phúc thẩm đại diện bị đơn trình bày: Lý do yêu cầu hủy bản án sơ thẩm: Về tố tụng bị đơn không được triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm ngày 02/8/2022. Tòa án không đưa người người làm chứng tên là K, là kỹ sư do ông H thuê đến xưởng để giám sát quá trình sản xuất và sửa chữa bản vẽ hoàn chỉnh, việc này là thiếu khách quan và làm sai lệch nội dung, bản chất tranh chấp giữa hai bên. Thủ tục xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án là không khách quan, chung chung không đầy đủ giá trị làm căn cứ giải quyết vụ án. Tài liệu vụ

án do nguyên đơn cung cấp in ra từ Zalo trong điện thoại của nguyên đơn mà không có vi bằng nên không là chứng cứ theo quy định tại điều 94 và 95 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, các điều khoản ký tại hợp đồng không là căn cứ cuối cùng để thực hiện hợp đồng vì bản vẽ kèm hợp đồng không phải là bản vẽ hoàn chỉnh mà còn phải chỉnh sửa trong quá trình thực hiện gia công. Đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn không rút đơn kiện, người kháng cáo không rút kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận hòa giải được.

Đại diện bị đơn trình bày yêu cầu hủy bản án sơ thẩm do vi phạm tố tụng như đã nêu tại đơn kháng cáo và đơn kiến nghị nêu trên. Về nội dung, bản vẽ thiết kế kèm hợp đồng do nguyên đơn chụp từ tài liệu nước ngoài nên quá trình thực hiện đã phải nhiều lần điều chỉnh sửa chữa, từ đó đã ảnh hưởng đến việc thực hiện sản xuất gia công. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn trình bày: Sơ thẩm hoàn toàn không vi phạm gì về tố tụng. Do bị đơn vi phạm hợp đồng nên phải hoàn trả và bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn là đúng pháp luật. Đề nghị bác kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, phân tích nhận định về vụ án và nội dung kháng cáo, đã nhận xét và đề nghị như sau:

- Về tố tụng: Giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự được đảm bảo để thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo qui định của pháp luật.

- Về nội dung: Do bị đơn vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ hợp đồng, không giao hàng hóa theo đúng thời gian cam kết làm cho mục đích giao kết hợp đồng của nguyên đơn không đạt được, sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn huỷ hợp đồng là có căn cứ pháp luật. Bị đơn có lỗi nên buộc phải bồi thường thiệt hại, theo mức thiệt hại như sơ thẩm giải quyết là đúng pháp luật. Kháng cáo của bị đơn yêu cầu hủy bản án sơ thẩm là không có căn cứ. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Kháng cáo của bị đơn được thực hiện đảm bảo đúng quy định về thời hạn và thủ tục. Thẩm quyền giải quyết vụ án sơ thẩm đã xác định đúng, đã đưa đủ người tham gia tố tụng, việc thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Hợp đồng mua bán số: 16.10.18-HG-TH ngày 16/10/2018 ký kết giữa ông Lê Thanh H và ông Hoàng Đăng T đã có hiệu lực và hai bên đã đi vào giai đoạn thực hiện hợp đồng. Cụ thể bên mua đã giao và bên bán đã nhận số tiền tạm ứng đợt 1 theo giao kết tại hợp đồng.

Thời gian thỏa thuận thực hiện công việc theo hợp đồng là 6 tháng kể từ khi nhận được tiền tạm ứng đợt 1; Giao hàng lần 1 là "80 bộ đầu tiên được giao trong vòng 2 tháng 15 ngày". Thực tế, nguyên đơn đã giao và bị đơn đã nhận đủ số tiền tạm ứng đợt 1 vào ngày 22/8/2018 (555.000.000 đồng), nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ giao sản phẩm hàng hóa cho nguyên đơn như cam kết tại hợp đồng. Theo hồ sơ và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị đơn cũng thừa nhận cho đến nay bị đơn mới chỉ có 100 bộ sản phẩm đã được gia công.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng, khi có sự phát sinh thay đổi về thiết kế, chủng loại vật liệu hoặc hoặc tiến độ thực hiện thì hai bên phải lập thành văn bản có xác nhận để thực hiện. Bị đơn thừa nhận hai bên không ký một văn bản nào bổ sung về việc có sự thay đổi trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ hợp đồng về thời gian giao sản phẩm theo cam kết của hai bên là đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ, quy định tại Điều 423 và Điều 424 Bộ luật Dân sự. Vì sự vi phạm của bị đơn mà nguyên đơn đã không đạt được mục đích khi giao kết hợp đồng, do đó yêu cầu hủy hợp đồng của nguyên đơn được sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Việc buộc bị đơn bồi thường thiệt hại trong trường hợp này là có cơ sở, đúng pháp luật theo quy định tại Điều 360 và Điều 427 Bộ luật Dân sự năm 2015, như nhận định tại bản án sơ thẩm.

[3] Tại Đơn kháng cáo và tại "Đơn kiến nghị" ngày 21/12/2022 của bị đơn cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị đơn yêu cầu hủy bản án sơ thẩm do có vi phạm nghiêm trọng tố tụng.

Xét thấy, phiên tòa sơ thẩm khai mạc ngày 26/7/2022 và tuyên án vào ngày 02/8/2022. Cấp sơ thẩm đã tống đạt hợp lệ bị đơn tham gia phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 05/7/2022 và lần thứ hai ngày 26/7/2022, nhưng bị đơn đều vắng mặt. Phiên tòa sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc đưa ra chứng cứ để chứng minh, trong đó có đề nghị đưa người làm chứng, là quyền, nghĩa vụ của đương sự, cấp sơ thẩm không đưa người có tên Khang tham gia tố tụng là người làm chứng không là vi phạm tố tụng. Chứng cứ tại vụ án không chỉ căn cứ vào "Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ" và tài liệu in từ Zalo trong điện thoại của nguyên đơn. Các chứng cứ khác tại vụ án đã có đủ căn cứ để giải quyết vụ án, đủ căn cứ để chứng minh sự vi phạm hợp đồng của bị đơn, như đã nhận định trên. Vì vậy, sơ thẩm không vi phạm nghiêm trọng tố tụng như bị đơn trình bày.

Án sơ thẩm đã giải quyết yêu cầu của các đương sự phù hợp với chứng cứ thu thập được và đúng pháp luật nên kháng cáo của bị đơn không có căn cứ chấp nhận, như ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 351, Điều 360, Điều 401, Điều 423, 424, Điều 427 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 2915/2022/DS-ST ngày 29-8-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

Tuyên xử:

1. Hủy Hợp đồng mua bán số: 16.10.18-HG/TH ngày 16/10/2018 ký kết giữa ông Lê Thanh H và ông Hoàng Đăng T.

2. Buộc ông Hoàng Đăng T có trách nhiệm trả ngay cho ông Lê Thanh H số tiền 702.940.800 (Bảy trăm lẻ hai triệu chín trăm bốn mươi nghìn tám trăm) đồng, bao gồm: tiền đặt cọc 555.000.000 (Năm trăm năm mươi lăm triệu) đồng và tiền bồi thường thiệt hại 147.940.800 (Một trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi nghìn tám trăm) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Lê Thanh H cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, ông Hoàng Đăng T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Ông Hoàng Đăng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 32.417.632 (Ba mươi hai triệu bốn trăm mười bảy nghìn sáu trăm ba mươi hai) đồng. Các đương sự còn lại không phải chịu án phí.

- Hoàn lại cho ông Lê Thanh H số tiền tạm ứng án phí 13.300.000 (Mười ba triệu ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0047809 ngày 29/4/2021 và số tiền tạm ứng án phí 3.698.520 (Ba triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn năm trăm hai mươi) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0025841 ngày 03/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức.

Nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn đã nộp đủ.

Án phí phúc thẩm: Ông Hoàng Đăng T phải chịu 300.000 đồng; Trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Biên lai thu số AA/2021/0028230 ngày 30/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức).

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Thành phố Thủ Đức;
- THADS Thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng (T.20).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Hồng Giảng